TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G
Bản án số: 61/2021/HS-ST
Ngày: 27/9/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Văn Do;
Bà Nguyễn Thị Chín.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Mỹ Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bưởi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

N. Sinh năm 1999 tại tỉnh G; nơi cư trú: Làng KDập, xã HNeng, huyện Đ, tỉnh G; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Yam và bà Nhưi (đã chết). Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Phi Anh từ năm 2017 và có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại**:*** Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Bình Giang, xã Hneng, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Phi Anh, sinh năm 1991; nơi cư trú: Làng K'Dập, xã Hneng, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* Anh KLinh. Địa chỉ: tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng tháng 5/2021, trong khi đi làm thuê cho gia đình chị Nguyễn Thị Ng (sinh năm 1980) tại thôn Bình Giang, xã HNeng, huyện Đ, tỉnh G, N (sinh

năm 1999, trú tại làng KDập, xã HNeng, huyện Đ, tỉnh G) thấy nhà chị Ng có một máy cắt cỏ thường để ở chuồng bò phía bên trái nhà.

Vào khoảng 16 giờ ngày 02/6/2021, khi N đang uống rượu tại nhà HYễu (sinh năm 1992, trú cùng làng) thì chị Phi Anh (sinh năm 1991) là vợ của N đến la mắng, N bực tức và nảy sinh ý định trộm cắp máy cắt cỏ của gia đình chị Ng để bán lấy tiền mua thuốc cho con. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N đi bộ từ nhà HYễu đến nhà chị Ng thì thấy trong nhà vẫn bật điện, N đi vòng ra phía sau nhà ngồi đợi. Khoảng 30 phút sau, nhà chị Ng tắt điện, N leo rào vào sân đi đến chỗ chuồng bò và vác máy cắt cỏ mang về nhà cất giấu. Khi về nhà, chị Phi Anh hỏi N về máy cắt cỏ thì N nói mượn của người ta để đi làm thuê. Đến ngày 07/6/2021, nghe người trong làng nói Công an đang đi tìm máy cắt cỏ của chị Ng, N sợ nên đã mang máy cắt cỏ trả cho chị Ng và lên công an xã HNeng đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐGTS ngày 09/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: Một máy cắt cỏ nhãn hiệu Husqvarna model 143R-II (mua năm 2019) trị giá 2.750.000 đồng

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại một máy cắt cỏ nhãn hiệu Husqvarna model 143R-II cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Ng.

Về dân sự: Hiện chị Nguyễn Thị Ng đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố bị cáo N về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ Ng quan điểm truy tố đối với N và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N;

Xử phạt bị cáo N từ 06 (*sáu*) tháng đến 09 (*chín*) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (*một*) năm đến 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng.

Về án phí hình sự: Bị cáo N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N nhất trí với quyết định truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và hình phạt: Ngày 02/6/2021, tại nhà chị nguyễn Thị Ng thuộc thôn Bình Giang, xã Hneng, huyện Đ, tỉnh G, bị cáo N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là một máy cắt cỏ nhãn hiệu Husqvarna model 143R-II trị giá 2.750.000 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội. Tài sản mà bị cáo trộm cắp có trị giá là 2.750.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tuy tố là đúng theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo N hưởng án tù treo. Hội đồng xét xử không chấp nhận, xét thấy tình hình trộm cắp tài sản từ trước đến nay trên địa bàn huyện Đ diễn biến phức tạp, bị cáo N là thanh niên khỏe mạnh, có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong gia đình nhưng do bản chất lười lao động, thích tiêu xài trên sức lao động của người khác nên bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, xâm phạm trật tự trị an xã hội tại địa phương được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; lần phạm tội này của bị cáo gây thiệt hại không lớn; bị cáo tự thú và giao nộp tài sản trộm cắp; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng: Đối với một máy cắt cỏ nhãn hiệu Husqvarna model 143R-II. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Ng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Ng là chủ sở hữu là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Ng đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo N 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về án phí:

Xử buộc bị cáo N phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2021), bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G;
- Cơ quan Thi hành án tỉnh G;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ/VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài Thơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH G
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
HUYỆN Đ

Số: **18**/CT–VKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đ, ngày 30 tháng 5 năm 2019

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 06 ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, về tội: "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Quyết định khởi tố bị can số 10, 11, 12,13 và 14 ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đối với Dên, Quy, Lương, Djõng, về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đối với Hlip, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 19 ngày 10/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ,

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Ông Nguyễn Bá Thường (Sinh năm 1964, trú tại: Số nhà 418 Phạm Văn Đồng, phường Đống Đa, thành phố Pleiku, tỉnh G) mua đất rẫy và trồng 07 ha cà phê tại khu vực thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G, ông Thường có thuê Suyến (Sinh năm 1994, trú tại: Thôn Ô Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G) hàng ngày chăm sóc và trông coi vườn rẫy cà phê.

Vào chiều ngày 02/01/2019, Dên ngồi uống rượu tại quán thịt chó Nhã tại ngã ba thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đ cùng với Quy; Lương và Djõng. Do trước đó Dên và Quy có hái cà phê thuê cho ông Nguyễn Bá Thường, biết tại rẫy cà phê nhà ông Thường đang phơi cà phê nên Dên nảy sinh ý định trộm cắp cà phê của ông Thường và hỏi Quy "Cà phê nhà Thường khô chưa?", do Quy đi làm ngang qua thấy tại rẫy nhà ông thường đang xay cà phê nên Quy nói với Dên "Cà phê khô rồi, đang thuê người xay". Dên rủ Quy, Lương và Djõng đi trộm cắp cà phê của nhà ông Thường bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 02/01/2019, Dên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 81B2 - 429.47 (xe của gia đình Dên) chở Quy; Djõng điều khiển xe mô tô BKS 81F1- 9639 (xe của gia đình Lương) chở Lương đi trộm cắp cà phê. Dên chở Quy đi đến quán tạp hóa Hậu Hiền, tại: Thôn Ô Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, Dên đưa tiền cho Quy để mua 10 vỏ bao cước đựng cà phê hết 30.000đ (Ba mươi ngàn đồng). Sau đó tất cả đi đến nhà rẫy của gia đình Dên (gần rẫy nhà ông Thường) cất 02 xe mô tô tại đây rồi đi bộ đến rẫy cà phê của gia đình ông Thường. Khi đến nơi, thì tất cả trèo qua hàng rào lưới B40 để đi vào bên trong khu vực rẫy thì phát hiện thấy cà phê vỏ đang phơi dọc theo đường đi từ đầu rẫy đến cuối rẫy (đường bằng bê tông, từ hướng N qua hướng bắc dài 267 mét x rộng 4,73 mét). Dên cùng Lương và Djõng hốt trộm cà phê vỏ đang phơi, còn Quy đi bộ xuống phía dưới nhà rẫy có điện sáng để cảnh giới (cách chỗ phơi cà phê là 180 mét). Trên đường đi, Quy phát hiện tại vị trí xay xát cà phê (cách vị trí đang phơi cà phê vỏ là 25 mét) có để 05 bao cà phê nhân (có bao đầy, bao vơi) nên Quy quay lại nói với Dên, Lương và Djõng không lấy cà phê vỏ nữa mà đi xuống lấy trộm cà phê nhân. Tất cả đi xuống khu vực nhà rẫy dồn 05 bao cà phê nhân vào 03 bao rồi thay nhau vác đưa ra bên ngoài hàng rào lưới B40 và mang đến cất giấu tại vườn cà phê của gia đình Djõng (cách vườn cà phê của ông Thường khoảng 500mét), sau đó lấy xe mô tô chở nhau đi về nhà ngủ.

Chiều ngày 04/01/2019, Dên điện thoại rủ Lương, Quy, Djõng và Hlip đến nhà rẫy của anh Yên uống rượu (Yên là anh rể vợ Dên). Sau khi uống rượu xong thì Yên về nhà trước, Hlip còn ở lại chơi thì Dên rủ Hlip cùng tham gia đi bán cà phê đã trộm cắp. Hlip có hỏi về nguồn gốc cà phê ở đâu có mà bán thì Dên nói cho Hlip biết là cà phê trộm cắp tại rẫy của ông Thường, Hlip đồng ý cùng đi bán.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/01/2019, Dên, Quy, Lương, Djõng và Hlip đến rẫy cà phê của Djõng chở cà phê trộm cắp đi bán, trong đó Quy đi xe mô tô BKS 81C1-044.32 (xe của bố mẹ Quy) chở 01 bao, Lương đi xe mô tô BKS 81F1-9639 (xe của bố mẹ Lương) chở 01 bao, Hlip đi xe mô tô BKS 81R2- 0327 (là xe

của bố vợ tên Nhor) chở 01 bao và chở Djõng, Dên đi xe mô tô BKS 81B2-429.47 đi một mình. Các bị can chở cà phê trộm cắp được đến Doanh nghiệp thu mua nông sản Ngọc Chương tại xã Chư Hdrông, thành phố Pleiku, tỉnh G gặp anh Trần Ngọc Chương để bán. Hlip và Dên trực tiếp đưa 03 bao cà phê vào bán, còn các bị can khác đứng bên ngoài chờ. Anh Chương trực tiếp cân 03 bao cà phê nhân trên được tổng cộng là 145,9kg, sau đó chị Phạm Thị Hiền là kế toán doanh nghiệp viết phiếu tính tiền giá 34.000đ/01kg (theo giá mua tại thời điểm hiện tại), được số tiền là 4.959.000 đ (Bốn triệu, chín trăm năm mươi chín ngàn đồng) đưa cho Hlip, Hlip đưa lại tiền cho Dên cầm. Dên chia cho mỗi người 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) để tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại các bị can rủ nhau đi uống rượu và hát Karaokê hết.

Vào sáng ngày 03/01/2019, anh Suyến (người trông coi rẫy cho ông Thường) phát hiện cà phê của ông Thường bị mất trộm nhưng ông Thường đang đi họp tại thành phố Hồ Chí Minh nên điện thoại nhờ anh Trần Trọng Hòa (là em rể) viết đơn trình báo vụ việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện Đ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2019, sau khi mua cà phê của Hlip và Dên bán, anh Chương nghi ngờ các bị can đã trộm cắp cà phê nên đã điện báo cáo Công an huyện Đ để điều tra làm rõ, xử lý vụ việc theo quy định. Cơ quan điều tra đã triệu tập các bị can để làm việc đồng thời tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Dên, Quy, Lương, Djõng và Hlip để xử lý theo quy định.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 67 ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định 145,9kg cà phê nhân có trị giá là: 4.858.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

- 04 xe mô tô (Xe mô tô BKS 81B2- 429.47 do Dên giao nộp; xe mô tô BKS 81R2- 0327 do Hlip giao nộp; xe mô tô BKS 81F1- 9639 do Lương giao nộp; xe mô tô BKS 81C1- 044.32 do Quy giao nộp). Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 81B2- 429.47 là của gia đình ông Djơnh (là bố của Dên); xe mô tô BKS 81R2- 0327 là của gia đình ông Nhor (là bố vợ của Hlip); xe mô tô BKS 81F1- 9639 là xe của gia đình bà Glah (là mẹ của Lương); xe mô tô BKS 81C1- 044.32 của gia đình bà A Minh (là mẹ của Quy). Khi các bị can sử dụng xe mô tô đi thực hiện hành vi phạm tội ông Djơnh, ông Nhor, bà Glah và bà A Minh không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với ông Djơnh, ông Nhor, bà Glah và bà A Minh. Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trả lại tài sản là xe mô tô cho chủ sở hữu theo quy định.

- Tiền Việt N đồng là 1.100.000 đồng, trong đó: Tạm giữ của Hlip số tiền 500.000 đồng; Quy số tiền 500.000 đồng và Djõng số tiền 100.000 đồng là tiền có được khi bán tài sản do trộm cắp mà có. Tuy nhiên, quá trình điều tra các bị can đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Bá Thường (mỗi bị

can bồi thường 1.000.000 đồng) nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho Hlip, Quy và Djõng theo quy định.

Đối với 145,9kg cà phê nhân khô, sau khi mua của Hlip và Dên bán, anh Trần Ngọc Chương đã trộn lẫn với cà phê của Doanh nghiệp và đã xuất bán nên không thu hồi được.

Đối với 10 chiếc bao mà các bị can để lại hiện trường, sau khi dọn dẹp anh Suyến đã đốt nên không thu giữ được.

*** Về dân sự:**

- Các bị can đã tự nguyện bồi thường xong về dân sự cho ông Nguyễn Bá Thường số tiền 5.000.000 đồng, ông Thường đã nhận đủ số tiền trên và không còn yêu cầu gì thêm.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Vào khoảng 21 giờ, ngày 02/01/2019, tại rẫy cà phê của gia đình ông Nguyễn Bá Thường thuộc thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G lợi dụng lúc trời tối nên Dên, Quy, Djõng và Lương đã trộm cắp 03 bao cà phê nhân, có trọng lượng là 145,9kg mang về khu vực nhà rẫy của gia đình bị can Djõng cất dấu. Đến ngày 04/01/2019, các bị can Dên, Quy, Djõng và Lương rủ thêm Hlip (Hlip biết số cà phê trên là do các bị can trộm cắp mà có) chở 03 bao cà phê trộm cắp được đến bán cho Doanh nghiệp thu mua nông sản Ngọc Chương được số tiền là 4.959.000 đồng. Tài sản mà các bị can chiếm đoạt qua định giá có trị giá là: 4.858.000 đồng.

Đây là vụ án có nhiều bị can cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị can không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn. Trong đó, bị can Dên là người khởi xướng việc phạm tội, quá trình phạm tội rất tích cực nên bị can phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; các bị can Quy, Djõng và Lương là đồng phạm, tham gia trong vụ án với vai trò là người thực hành. Bị can Hlip phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

LÝ LỊCH BỊ CAN

1. Bị can thứ nhất

Họ và tên: **Dên**, tên gọi khác: Không; Giới tính: N

Sinh năm 1992, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : Việt N; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12;

Cha: Siu DJơnh, sinh năm 1966;

Mẹ: Par, sinh năm 1968;

Hiện cha mẹ bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị can có 04 chị, em; lớn nhất sinh năm 1987; nhỏ nhất sinh năm 1996, bị can là con thứ 3 trong gia đình.

Vợ: Ngâu, sinh năm 2000;

Bị can có 01 người con, sinh năm 2018;

Hiện vợ và con bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị can:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị can bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

2. Bị can thứ hai

Họ và tên: **Quy**, tên gọi khác: Không; Giới tính: N

Sinh năm 1992, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : Việt N; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12;

Cha: Ueng, sinh năm 1945;

Mẹ: A Minh, sinh năm 1950;

Hiện cha mẹ bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị can có 03 chị, em; lớn nhất sinh năm 1988; nhỏ nhất sinh năm 1995, bị can là con thứ 2 trong gia đình.

Vợ: Ngunh, sinh năm 1995;

Bị can có 01 người con, sinh năm 2014;

Hiện vợ và con bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị can:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị can bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

3. Bị can thứ ba

Họ và tên: **Lương**, tên gọi khác: Không; Giới tính: N

Sinh năm 1997, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : Việt N; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12;

Cha: Ling, sinh năm 1966;

Mẹ: Glah, sinh năm 1968;

Hiện cha mẹ bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị can có 06 chị, em; lớn nhất sinh năm 1991; nhỏ nhất sinh năm 2004, bị can là con thứ 3 trong gia đình.

Vợ: Gơn, sinh năm 1999;

Bị can có 01 người con, sinh năm 2015;

Hiện vợ và con bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị can:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 2/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị can bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

4. Bị can thứ thứ tư

Họ và tên: **DJõng**, tên gọi khác: Không; Giới tính: N

Sinh năm 1985, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : Việt N; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12;

Cha: Dinh, sinh năm 1963;

Mẹ: Yil, sinh năm 1965;

Hiện cha mẹ bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị can có 04 anh, em; lớn nhất sinh năm 1985; nhỏ nhất sinh năm 1993, bị can là con lớn nhất trong gia đình.

Vợ: Pen, sinh năm 1985;

Bị can có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Hiện vợ và các con bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị can:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị can bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

5. Bị can thứ năm

Họ và tên: **Hlip**, tên gọi khác: Không; Giới tính: N

Sinh năm 1991, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : Việt N; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12;

Cha: Huin, sinh năm 1960;

Mẹ: Hut, sinh năm 1962;

Hiện cha mẹ bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị can có 09 chị, em; lớn nhất sinh năm 1973; nhỏ nhất sinh năm 1997, bị can là con thứ 8 trong gia đình.

Vợ: Myin, sinh năm 1991;

Bị can chưa có con;

Hiện vợ bị can trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị can:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 4/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị can bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh.

Hành vi của các bị can Dên, Quy, Lương và DJõng là nguy hiểm cho xã hội, các bị can đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Tài sản mà các bị can chiếm đoạt có trị giá là 5.150.000 đồng. Do vậy, hành vi của các bị can đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bị can Hlip mặc dù biết được tài sản do bị can Dên cùng đồng phạm trộm cắp mà có nhưng vẫn giúp sức cùng với các bị can Dên, Quy, Lương và DJõng đi tiêu thụ tài sản, tài sản mà bị can tiêu thụ có trị giá là 5.150.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị can đã phạm vào tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm...".

Tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị can có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra các bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hình vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội các bị can đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị can. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị can được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Trần Ngọc Chương và chị Phạm Thị Hiền là người đã trực tiếp mua số cà phê do Dên cùng đồng phạm trộm cắp mà có, khi mua anh Chương và chị Hiền không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với anh Chương và chị Hiền là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G để xét xử các bị can Dên, Quy, Lương và DJõng, có lý lịch nêu trên về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị can Hlip, có lý lịch nêu trên về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

2. Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có: 01 tập, được đánh số từ 01 đến 284.

- Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên toà./.

Nơi nhận:
- VKS Tỉnh (P3);
- CQĐT- CAH. Đ;
- Bị can;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Hồ sơ KS.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Kỳ